

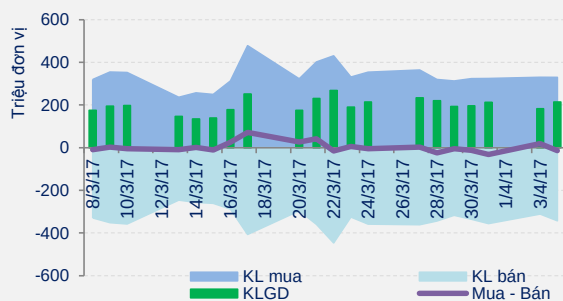
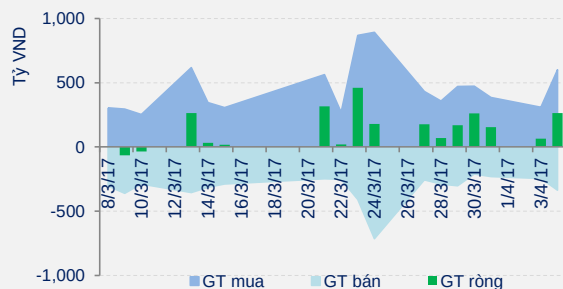
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	724.14	91.16
% Thay đổi	↑ 0.24%	↑ 0.26%
KLGD (CP)	213,957,820	54,453,737
GTGD (tỷ đồng)	4,343.23	622.19
Tổng cung (CP)	342,824,580	90,027,000
Tổng cầu (CP)	329,634,540	87,905,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,605,370	3,573,560
KL mua (CP)	11,349,820	1,300,150
GTmua (tỷ đồng)	601.62	22.29
GT bán (tỷ đồng)	336.95	32.50
GT ròng (tỷ đồng)	264.66	(10.20)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.96%	11.0	2.0	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.17%	20.4	4.9	32.9%
Dầu khí	↓ -1.75%	14.5	0.7	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.64%	18.4	5.0	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.25%	24.8	3.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	19.7	6.8	8.3%
Ngân hàng	↑ 0.61%	13.8	1.7	11.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.87%	9.7	1.8	17.3%
Tài chính	↑ 0.62%	23.2	2.8	21.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.51%	13.1	2.2	1.3%
VN - Index	↑ 0.24%	16.7	4.6	92.8%
HNX - Index	↑ 0.26%	11.6	1.7	7.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá tích cực trong phiên hôm nay, với mức tăng điểm khá hơn hôm qua, cùng với đó là thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,76 điểm (0,24%) lên 724,14 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,24 điểm (0,26%) lên 91,16 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tăng khá tốt với giá trị giao dịch đạt 5.001 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 268 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 573 tỷ đồng. TTF có giao dịch thỏa thuận lớn với hơn 18,5 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 129 tỷ đồng; TTF đóng cửa tăng trần lên mức 8.020 đồng sau thông tin Tân Liên Phát đã bán xong 36 triệu cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn của TTF. Mặc dù cả hai chỉ số chính đều tăng điểm, nhưng sắc xanh đã không được lan tỏa đến nhiều cổ phiếu nên độ rộng thị trường trong phiên hôm nay chỉ ở mức trung tính với 215 mã tăng giá, 120 mã đứng giá, 233 mã giảm giá. Cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực trong phiên hôm nay và là động lực tăng điểm chính của thị trường khi hàng loạt mã tăng như SHB (+3,4%), STB (+1,2%), ACB (+1,2%), BID (+0,3%), VCB (+1,1%). Nhóm thép có sự phân hóa khá mạnh, khi chỉ còn các mã đầu ngành là tăng điểm HPG (+1,1%), HSG (+3,9%), NKG (+1,6%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC (+0,8%) dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trong phiên với 19,3 triệu cổ phiếu. Bộ đôi HAG (+6,1%) và HNG (+6,6%) có phiên giao dịch khá bất ngờ khi đảo chiều tăng khá mạnh vào phiên chiều sau khi chỉ đứng ở mức tham chiếu thậm chí giảm điểm vào phiên sáng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch hôm nay có thể coi là tích cực hơn phiên hôm qua khi cả hai chỉ số đều có mức tăng điểm mạnh hơn. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục được cải thiện với giá trị giao dịch đạt mốc 5.000 tỷ đồng. Điều này cho thấy tâm lý vững vàng của nhà đầu tư. Mặt khác, việc nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với khoảng 250 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Mặc dù sắc xanh vẫn chưa được lan tỏa nhưng độ rộng thị trường đã được cải thiện. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục đà tăng điểm trong phiên ngày mai để hướng đến kháng cự tại 726,5 điểm. Vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 721-722,5 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể bán ra khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự và tận dụng nhịp chỉnh về hỗ trợ để mua lại. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và cân nhắc mua thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực tại các nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ phiên giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên vào phiên sáng tại 724,67 điểm. Giao dịch trong phiên sôi động với thanh khoản hơn 4.300 tỷ đồng, tuy nhiên sự phân hóa là rất rõ rệt. Kết phiên, VN-Index tăng 1,76 điểm (0,24%) lên 724,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 400 đồng, VIC tăng 500 đồng, NVL tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ phiên, đạt mức cao nhất phiên tại 91,76 điểm vào phiên sáng. Giao dịch sôi động với thanh khoản cải thiện, tuy nhiên độ rộng thị trường ở mức tiêu cực. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,24 điểm (0,26%) lên 91,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 200 đồng, NTP tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 264,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,7 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 101 tỷ đồng tương ứng với 840 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 31,5 tỷ đồng tương ứng với 965 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 763 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 10,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 417,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 499,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ý muốn hợp tác với VN về nông nghiệp, năng lượng và CSHT

Đoàn đại biểu thuộc Phòng Thương mại Ý tại châu Á và Nam Phi đã tới Việt Nam tổ chức các hội thảo về tiềm năng hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước trong nhiều lĩnh vực. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng và cơ sở hạ tầng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục giao dịch giằng co trong phiên hôm nay và kết phiên với mức tăng nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 721-722,5 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm (đỉnh phiên 31/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 717,5 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 690 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 721-722,5 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,8-90,9 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm (đỉnh phiên 27/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 89,4 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,8-90,8 điểm và kháng cự gần nhất tại 92,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 4/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.288 đồng, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá vàng thế giới tăng 5,55 USD/ounce tương ứng 0,44% lên 1.259,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,17 điểm tương ứng 0,17% lên 100,53 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0652 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2428 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,47 JPY.

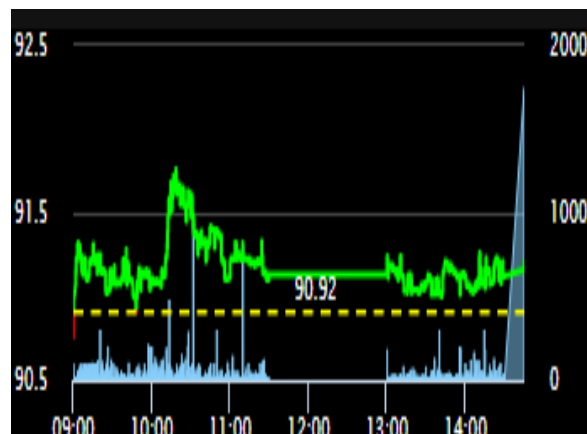
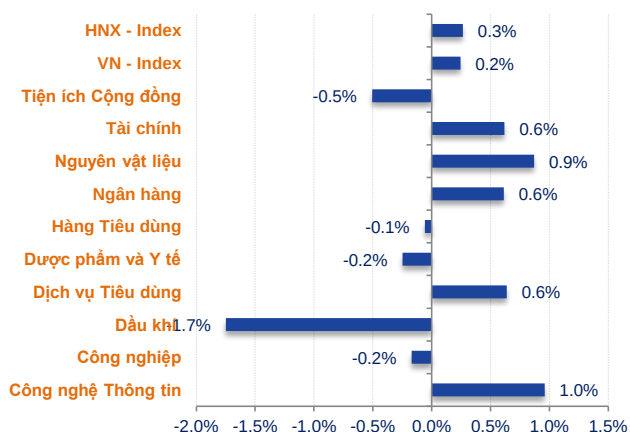
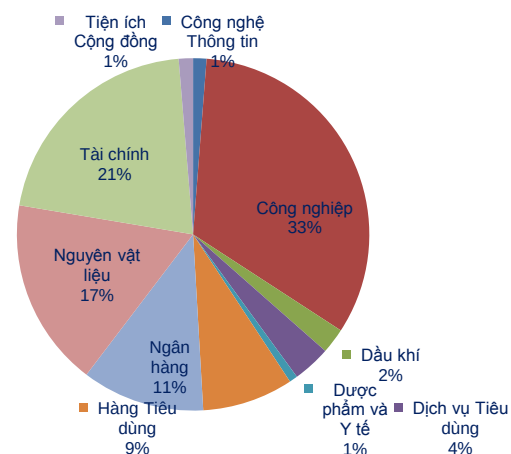
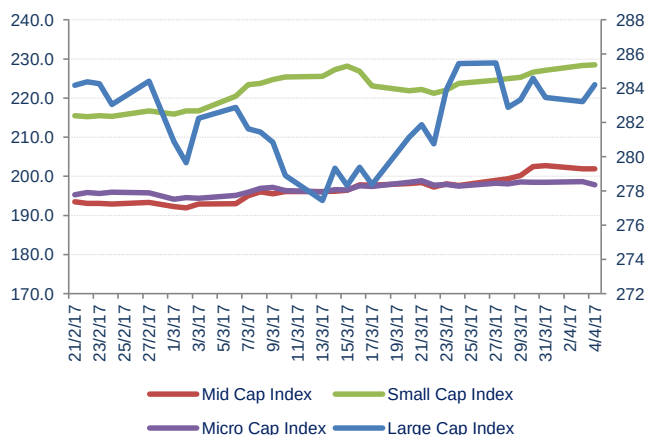
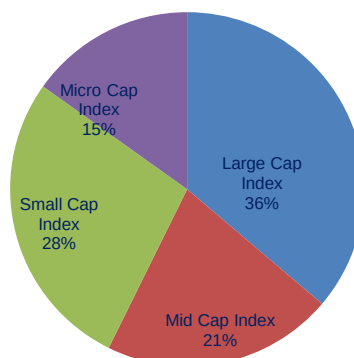
Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,29 USD tương ứng 0,55% xuống 52,83 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,26 USD tương ứng 0,52% xuống 49,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/4, Chỉ số Dow Jones giảm 13,01 điểm tương ứng 0,06% xuống 20.650,21 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 17,06 điểm tương ứng 0,29% xuống 5.894,68 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,88 điểm tương ứng 0,16% xuống 2.358,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	965,330	SCR	955,090
2	VNM	840,330	STB	763,230
3	HSG	585,940	DLG	737,450
4	KBC	506,400	DXG	435,260
5	PVT	331,800	DCM	210,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	499,600	SHB	2,505,900
2	VE1	112,600	PVS	417,500
3	VCG	70,000	ICG	49,300
4	DBC	64,100	VND	29,000
5	NDN	14,600	PGS	26,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.34	8.41	↑ 0.84%	19,332,270
TTF	7.50	8.02	↑ 6.93%	19,027,830
STB	12.25	12.40	↑ 1.22%	14,362,330
ITA	3.99	3.90	↓ -2.26%	12,425,200
HQC	2.65	2.60	↓ -1.89%	12,137,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.80	6.00	↑ 3.45%	14,686,058
ACB	25.00	25.30	↑ 1.20%	4,402,574
HKB	6.90	7.20	↑ 4.35%	3,789,707
PVS	17.50	16.90	↓ -3.43%	3,593,155
SHN	10.90	10.60	↓ -2.75%	2,033,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
TIX	35.30	37.75	2.45	↑ 6.94%
PTC	5.77	6.17	0.40	↑ 6.93%
TTF	7.50	8.02	0.52	↑ 6.93%
PDR	18.85	20.15	1.30	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
KTT	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
SCJ	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%
TPP	31.50	34.40	2.90	↑ 9.21%
PVV	1.10	1.20	0.10	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	9.30	8.65	-0.65	↓ -6.99%
FUCVREIT	24.45	22.75	-1.70	↓ -6.95%
SVT	8.91	8.29	-0.62	↓ -6.96%
HID	4.49	4.18	-0.31	↓ -6.90%
CYC	4.06	3.78	-0.28	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
CJC	42.00	37.80	-4.20	↓ -10.00%
L18	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
MKV	17.70	16.00	-1.70	↓ -9.60%
TV3	38.70	35.00	-3.70	↓ -9.56%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,332,270	13.4%	1,736	4.8	0.6
TTF	19,027,830	3250.0%	(9,073)	-	9.7
STB	14,362,330	1.6%	207	59.3	1.0
ITA	12,425,200	0.5%	60	66.5	0.4
HQC	12,137,760	2.7%	262	10.1	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,686,058	7.7%	921	6.3	0.5
ACB	4,402,574	9.9%	1,344	18.6	1.7
HKB	3,789,707	14.5%	1,590	4.3	0.6
PVS	3,593,155	8.8%	2,325	7.5	0.8
SHN	2,033,500	12.1%	1,848	5.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 7.0%	1.2%	249	40.2	0.5
TIX	↑ 6.9%	11.4%	2,821	12.5	1.5
PTC	↑ 6.9%	14.8%	1,811	3.2	0.5
TTF	↑ 6.9%	-162.9%	(9,073)	-	9.7
PDR	↑ 6.9%	10.4%	1,202	15.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 10.0%	19.8%	1,385	7.9	1.4
KTT	↑ 9.5%	1.3%	136	30.9	0.4
SCJ	↑ 9.5%	-0.7%	(102)	-	0.2
TPP	↑ 9.2%	19.8%	2,913	10.8	2.0
PVV	↑ 9.1%	-22.2%	(1,366)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	965,330	38.5%	5,222	6.1	1.4
VNM	840,330	43.2%	6,464	22.3	9.4
HSG	585,940	44.9%	8,922	5.6	2.1
KBC	506,400	6.7%	1,186	12.6	0.9
PVT	331,800	10.5%	1,477	8.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	499,600	13.4%	1,820	8.8	1.3
VE1	112,600	-15.5%	(1,455)	-	1.0
VCG	70,000	6.4%	1,078	14.6	1.2
DBC	64,100	21.1%	5,448	5.9	1.0
NDN	14,600	9.5%	1,065	7.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,439	43.2%	6,464	22.3	9.4
VCB	130,959	14.7%	1,899	19.2	2.7
SAB	128,513	33.8%	6,983	28.7	11.3
VIC	109,465	5.9%	928	44.7	4.1
GAS	104,660	16.8%	3,675	14.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,648	9.9%	1,344	18.6	1.7
VCS	9,960	55.3%	12,009	13.8	6.9
PVS	7,817	8.8%	2,325	7.5	0.8
VCG	6,935	6.4%	1,078	14.6	1.2
PVI	6,608	8.0%	2,424	12.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	5.68	12.0%	1,001	7.0	0.6
KAC	5.40	1.3%	148	108.5	1.5
HNG	4.62	-9.3%	(1,257)	-	0.8
SVT	3.75	0.7%	81	110.4	0.8
LDG	3.28	14.5%	1,794	5.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.60	14.5%	1,590	4.3	0.6
KVC	5.76	4.9%	424	5.9	0.2
SCJ	5.72	-0.7%	(102)	-	0.2
FID	5.21	3.6%	439	3.9	0.2
NHP	4.19	2.6%	277	14.1	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
